

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH

✍ ThS. Trần Lệ Quyên

Khoa Lưu trữ và Quản trị văn phòng
Học viện Hành chính và Quản trị công

● **TÓM TẮT:** Nền kinh tế toàn cầu đang trải qua một sự chuyển đổi sâu sắc bởi nhu cầu cấp thiết nhằm giải quyết các thách thức môi trường ngày càng tăng như biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và sự suy giảm của đa dạng sinh học. Trọng tâm của sự thay đổi mô hình này là khái niệm phát triển kinh tế xanh, một khuôn khổ nhằm dung hòa tăng trưởng kinh tế với bền vững sinh thái và công bằng xã hội. Sự chuyển đổi này không chỉ là một biện pháp ứng phó với các thách thức mà là một yêu cầu cấp thiết cho sự thịnh vượng và phúc lợi lâu dài của con người. Bài viết này phân tích các yếu tố đa diện ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xanh, căn cứ quan trọng để đưa ra các giải pháp tăng trưởng kinh tế với bền vững sinh thái và công bằng xã hội.

● **Từ khóa:** kinh tế xanh, yếu tố ảnh hưởng, phát triển bền vững

● **ABSTRACT:** The global economy is undergoing a profound transformation driven by the urgent need to address increasingly pressing environmental challenges, including climate change, resource depletion, and biodiversity loss. At the heart of this paradigm shift is the concept of a green economy, a framework that seeks to reconcile economic growth with ecological sustainability and social equity. This transformation is not merely a response to environmental challenges but an imperative for ensuring the long-term prosperity and well-being of humanity. This paper analyzes the multifaceted factors influencing green economic development, providing an important basis for proposing solutions that promote economic growth while ensuring ecological sustainability and social equity.

● **Keywords:** green economy, influencing factors, sustainable development.

Ngày nhận bài: 17/7/2026 - Ngày bình duyệt: 07/8/2026 - Ngày duyệt đăng: 10/8/2026

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thuật ngữ “kinh tế xanh” trở nên nổi bật sau khi được giới thiệu trong báo cáo “Kế hoạch chi tiết cho một nền kinh tế xanh” năm 1989 (Barbier, 2009). Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) định nghĩa kinh tế xanh là nền kinh tế mang lại phúc lợi con người và công bằng xã hội được

cải thiện, đồng thời giảm đáng kể rủi ro môi trường và sự khan hiếm sinh thái (EEA, 2011). Định nghĩa này nhấn mạnh mục tiêu kép của kinh tế xanh là thúc đẩy thịnh vượng kinh tế và hòa nhập xã hội đồng thời bảo vệ môi trường một cách nghiêm ngặt. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) định nghĩa kinh tế xanh là một phương thức tăng trưởng nhằm thúc đẩy đầu tư và đổi mới để

duy trì tăng trưởng kinh tế lâu dài, đồng thời giảm rủi ro môi trường và khan hiếm sinh thái. Khái niệm này tập trung vào yếu tố tăng trưởng, nhưng gắn với việc kiểm soát rủi ro môi trường thông qua đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, World bank (2012) đưa ra định nghĩa tăng trưởng xanh là quá trình phát triển kinh tế bền vững, bao trùm và thân thiện với môi trường. Định nghĩa này làm rõ tính bao trùm xã hội và thân thiện với môi trường, đồng thời coi tăng trưởng xanh là một phương tiện để đạt phát triển bền vững. Nhìn chung, kinh tế xanh có thể được hiểu là một mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên việc giảm phát thải carbon, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đảm bảo công bằng xã hội, thông qua đổi mới công nghệ và chính sách bền vững.

Mối liên hệ quan trọng giữa nền kinh tế xanh và phát triển bền vững cũng được công nhận rõ ràng. Kinh tế xanh không thay thế cho phát triển bền vững, nhưng ngày càng có nhiều sự công nhận rằng việc đạt được tính bền vững hầu như hoàn toàn phụ thuộc vào việc xây dựng nền kinh tế đúng đắn.

2. NGUYÊN TẮC CỦA KINH TẾ XANH

Chuyển đổi và phát triển kinh tế xanh được định hướng bởi năm nguyên tắc cốt lõi được Liên minh Kinh tế xanh (GEC) xác định để hướng tới một tương lai công bằng và thịnh vượng cho tất cả mọi người.

Một là, nguyên tắc Phúc lợi. Nguyên tắc này khẳng định kinh tế xanh phải lấy con người làm trung tâm, tập trung tạo ra thịnh vượng chân thực và chia sẻ chung, bao gồm không chỉ của cải tài chính mà còn cả vốn con người, xã hội, vật chất và tự nhiên. Nguyên tắc này ưu tiên đầu tư và đảm bảo quyền tiếp cận các hệ sinh thái bền vững, cơ sở hạ tầng, tri thức và giáo dục, nhằm tạo điều kiện cho mọi người phát triển toàn diện. Đồng thời, nó hướng tới việc mở rộng cơ hội việc làm xanh chất lượng, khuyến khích doanh nghiệp và lao động tham gia vào các hoạt động vì lợi ích cộng đồng, nhưng vẫn bảo đảm tôn trọng quyền lựa chọn cá nhân.

Hai là, nguyên tắc Công bằng. Nguyên tắc này thúc đẩy sự công bằng trong nội bộ và giữa các thế hệ, đảm bảo tính hòa nhập, chia sẻ công bằng các quyết định, lợi ích và chi phí, và chủ động ngăn chặn sự chiếm đoạt của giới tinh hoa. Nguyên tắc cũng đặc biệt ủng hộ sự trao quyền cho phụ nữ và phân bổ cơ hội, kết quả một cách công bằng, giảm thiểu chênh lệch giữa các nhóm dân cư. Đồng thời, nó kêu gọi dành không gian đủ cho động vật hoang dã và hệ sinh thái tự nhiên, áp dụng tầm nhìn dài hạn để xây dựng sự giàu mạnh và khả năng chống chịu cho các thế hệ tương lai, trong khi khẩn trương giải quyết các vấn đề nghèo đói và bất công hiện tại.

Ba là, nguyên tắc Giới hạn hành tinh, Nguyên tắc này đòi hỏi kinh tế xanh phải bảo vệ, khôi phục và đầu tư vào thiên nhiên. Điều này bao gồm việc thừa nhận và gìn giữ các giá trị đa dạng của thiên nhiên: giá trị chức năng (cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho nền kinh tế), giá trị văn hóa (nền tảng cho xã hội) và giá trị sinh thái (hỗ trợ mọi sự sống). Nguyên tắc này công nhận hạn chế trong khả năng thay thế vốn tự nhiên bằng các hình thức vốn khác và áp dụng nguyên tắc phòng ngừa để tránh mất mát vốn tự nhiên quan trọng và vượt ngưỡng sinh thái. Nó kêu gọi đầu tư vào bảo vệ, phát triển và phục hồi đa dạng sinh học, đất đai, nguồn nước, không khí và các hệ sinh thái tự nhiên; đồng thời khuyến khích đổi mới trong quản lý hệ sinh thái dựa trên tính tuần hoàn và phù hợp với sinh kế cộng đồng địa phương.

Bốn là, Hiệu quả và Đủ. Nguyên tắc này tập trung vào việc hỗ trợ tiêu dùng và sản xuất bền vững. Một nền kinh tế xanh bao trùm được đặc trưng bởi mức phát thải carbon thấp, tiết kiệm tài nguyên, đa dạng và tuần hoàn, đồng thời áp dụng các mô hình phát triển kinh tế mới nhằm đạt được thịnh vượng trong giới hạn hành tinh. Nguyên tắc này nhận thức được sự cần thiết phải có một bước chuyển đổi toàn cầu mạnh mẽ, giới hạn mức tiêu thụ tài nguyên tự nhiên ở mức vật lý có thể duy trì được, để không vượt ra ngoài ngưỡng sinh thái của Trái Đất. Đồng

thời, nguyên tắc thừa nhận sự tồn tại của một ngưỡng xã hội bao gồm các hàng hóa và dịch vụ cơ bản thiết yếu cho phúc lợi và phẩm giá con người cũng như những giới hạn tiêu dùng không thể chấp nhận được. Nguyên tắc này điều chỉnh giá cả, trợ cấp và khuyến khích phù hợp với chi phí thực tế mà xã hội phải gánh chịu, thông qua các cơ chế như người gây ô nhiễm phải trả hoặc ưu đãi cho những đối tượng mang lại kết quả xanh toàn diện (GEC, 2020).

Năm là, nguyên tắc Quản trị tốt. Nguyên tắc này khẳng định rằng kinh tế xanh phải được dẫn dắt bởi các thể chế tích hợp, có trách nhiệm giải trình và kiên cường. Một nền kinh tế xanh bao trùm phải dựa trên chứng cứ, với các chuẩn mực và thể chế liên ngành, kết hợp khoa học và kinh tế học vững chắc cùng kiến thức địa phương để xây dựng các chiến lược thích ứng. Nguyên tắc đòi hỏi sự hỗ trợ từ những thể chế liên kết chặt chẽ, hợp tác và nhất quán, cả theo chiều ngang giữa các ngành và theo chiều dọc giữa các cấp quản trị, đồng thời phải có năng lực đầy đủ để thực thi hiệu quả, tiết kiệm và có trách nhiệm. Nguyên tắc này cũng nhấn mạnh vai trò của sự tham gia của công chúng, quyền được biết trước và đồng thuận, tính minh bạch, đối thoại xã hội, trách nhiệm dân chủ và độc lập khỏi các lợi ích nhóm trong mọi thể chế (công, tư và xã hội dân sự). Điều này nhằm đảm bảo rằng sự lãnh đạo sáng suốt luôn đi kèm với yêu cầu từ xã hội. Đồng thời, nó thúc đẩy phân quyền ra quyết định cho kinh tế địa phương và quản lý hệ sinh thái tự nhiên, trong khi vẫn duy trì các tiêu chuẩn, quy trình và hệ thống tuân thủ chung, thống nhất. Cuối cùng, nguyên tắc hướng tới xây dựng một hệ thống tài chính được thiết kế để đem lại phúc lợi và tính bền vững, có cấu trúc nhằm phục vụ an toàn cho lợi ích xã hội (GEC, 2020).

Những nguyên tắc này cùng nhau tạo nên khung định chuẩn, chỉ rõ rằng phát triển kinh tế xanh không chỉ là quá trình chuyển đổi về mặt kỹ thuật hay kinh tế, mà là một cuộc chuyển đổi giá trị sâu sắc trong xã hội (GEC, 2020). Các nguyên tắc này cũng làm

rõ rằng kinh tế xanh cốt lõi là chuyển hóa xã hội, không đơn thuần là điều chỉnh kinh tế. Điều này hàm ý các chính sách và biện pháp thực thi phải xem xét tác động xã hội, tính công bằng và quy trình tham gia, thay vì chỉ tập trung vào hiệu quả kinh tế hay giảm phát thải. Nếu không tuân thủ các nguyên tắc này, các sáng kiến xanh có thể gặp phải sự phản kháng xã hội và suy yếu tính bền vững dài hạn, cho dù trong ngắn hạn có thể có lợi về kinh tế hoặc môi trường. Sự hiểu biết toàn diện về các nguyên tắc nền tảng của kinh tế xanh này dẫn đến việc xem xét các yếu tố chính ảnh hưởng đến việc hiện thực hóa trên nhiều khía cạnh.

3. CÁC YẾU TỐ CHÍNH TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH

Phát triển kinh tế xanh được định hình bởi sự tương tác phức tạp của các yếu tố chính sách, công nghệ, kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường. Việc phân tích này dựa trên khung lý thuyết đa chiều về phát triển bền vững, vốn công nhận sự tương tác giữa các hệ thống kinh tế, xã hội, môi trường và thể chế/chính sách. Bên cạnh đó, các yếu tố công nghệ đóng vai trò xuyên suốt, thúc đẩy sự đổi mới và hiệu quả trong tất cả các khía cạnh khác.

Một là, yếu tố chính sách. Khuôn khổ chính sách và các quy định đóng vai trò nền tảng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, định hình hành vi thị trường và khuyến khích phát triển bền vững. Khuôn khổ này thường bao gồm hai nhóm công cụ chính: công cụ kinh tế và công cụ quy định.

Công cụ kinh tế sử dụng các biện pháp khuyến khích hoặc ngăn chặn về mặt tài chính nhằm định hướng hoạt động kinh tế theo hướng xanh hơn. Đầu tiên, cơ chế định giá carbon (thuế carbon, hệ thống cap-and-trade) đặt ra chi phí cho khí thải carbon, khuyến khích giảm phát thải. Phần Lan, quốc gia đầu tiên áp dụng thuế carbon năm 1990, đã giảm khoảng 4 triệu tấn CO₂ từ 1990 đến 1998. Trên quy mô toàn cầu, cơ chế định giá carbon liên quan đến mức giảm phát thải

CO₂ bình quân 3 % mỗi năm tại 132 quốc gia giai đoạn 1992-2019. Thứ hai, trợ cấp và ưu đãi thuế khuyến khích đầu tư vào năng lượng tái tạo và công nghệ xanh, như các khoản tín dụng thuế năng lượng sạch trong Đạo luật Giảm lạm phát (IRA) năm 2022 của Hoa Kỳ, với các tín dụng thuế lớn cho đầu tư năng lượng sạch như pin năng lượng mặt trời, tua bin gió, hệ thống địa nhiệt và ô tô điện; đồng thời bao gồm cả tín dụng sản xuất chế tạo tiên tiến cho thiết bị xanh. Nghiên cứu chỉ ra rằng ưu đãi thuế có thể giảm đáng kể rào cản tài chính cho đầu tư xanh, song hiệu quả phụ thuộc vào thiết kế phù hợp với nhu cầu ngành, thủ tục hành chính hiệu quả và tích hợp với chính sách bền vững khác (Sapar, J.F. & Kusuma, E.R.H., 2025).

Các công cụ quy định, ngược lại với các công cụ kinh tế, đặt ra các tiêu chuẩn và giới hạn trực tiếp cho hiệu suất môi trường, bao gồm luật và quy định môi trường tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng và chính sách mua sắm công xanh. Các luật và quy định về môi trường, chẳng hạn như tiêu chuẩn phát thải cho các ngành công nghiệp và quy trình quản lý chất thải, ví dụ như tiêu chuẩn phát thải của Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (EPA) đối với phương tiện giao thông, động cơ và nhiên liệu. Các tiêu chuẩn về hiệu quả năng lượng và năng lượng tái tạo cũng giữ vai trò then chốt như Chỉ thị Năng lượng tái tạo của Liên minh châu Âu (EU Renewable Energy Directive) đặt mục tiêu tối thiểu 32 % tổng năng lượng của khối đến năm 2030 phải đến từ các nguồn tái tạo. Bên cạnh đó, chính sách mua sắm công xanh tích hợp các tiêu chí môi trường vào quyết định mua sắm của khu vực công, qua đó tạo sức ép lan tỏa cho chuỗi cung ứng và ngành sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn bền vững.

Hai là, yếu tố công nghệ. Đổi mới công nghệ là yếu tố không thể thiếu cho phát triển kinh tế xanh, mang lại các giải pháp chuyển hóa đối với những thách thức môi trường cấp bách và mở ra các cơ hội kinh tế mới. Các công nghệ xanh mới đóng vai trò then chốt trong việc giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm ô nhiễm đáng kể và hạn

chế tác động xấu lên hệ sinh thái tự nhiên. Những lĩnh vực chính được hưởng lợi và đóng góp vào tiến trình này bao gồm: năng lượng tái tạo, công trình xây dựng xanh, giao thông bền vững, quản lý tài nguyên nước, quản lý chất thải, quản lý đất đai. Việc đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) cũng được coi là một trong những yếu tố then chốt từ khu vực công và tư, để tiên xa trong công nghệ xanh. Đồng thời trí tuệ nhân tạo (AI) và internet vạn vật (IoT) cũng giúp tối ưu hóa các hệ thống năng lượng.

Tác động của đổi mới công nghệ đối với phát triển xanh rất đa chiều. Điều này mang lại khả năng tăng hiệu quả và giảm chi phí đáng kể. Các tiến bộ này cũng tạo ra cơ hội kinh tế mới, hình thành các ngành và việc làm mới, đồng thời tăng cường khả năng chống chịu của nền kinh tế bằng cách giảm phụ thuộc vào thị trường nhiên liệu hóa thạch biến động. Hơn nữa, khoa học công nghệ và đổi mới là nền tảng để đạt các mục tiêu giảm phát thải trong các ngành công nghiệp, thúc đẩy quá trình khử carbon trong sản xuất.

Ba là, yếu tố kinh tế. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng tăng trưởng kinh tế nói chung có thể hỗ trợ chuyển đổi xanh, nhưng cơ cấu kinh tế và các chính sách kinh tế vĩ mô cũng rất quan trọng. Theo nghiên cứu của Tawiah, V. và cộng sự (2021), GDP bình quân đầu người có tương quan thuận chiều với chỉ số tăng trưởng xanh ở nhiều quốc gia, đặc biệt tại các nước phát triển. Tuy nhiên, hiệu ứng này không đồng đều; ở các nước đang phát triển, nếu cơ cấu kinh tế vẫn dựa trên khai thác tài nguyên và công nghiệp nặng, thì tăng trưởng kinh tế chưa chắc tạo ra lợi ích môi trường tương ứng. Cơ cấu ngành là yếu tố kinh tế then chốt trong chuyển đổi xanh. Sự chuyển dịch từ công nghiệp nặng sang dịch vụ và công nghệ cao giúp giảm phát thải và tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên (Tawiah et al., 2021). Ngược lại, nếu đầu tư tiếp tục tập trung vào các ngành sử dụng nhiều năng lượng và gây ô nhiễm, thì hiệu quả xanh sẽ bị suy giảm. Do đó, việc tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng giảm phụ thuộc vào ngành khai thác, tăng tỷ trọng các ngành

công nghệ sạch, sản xuất tuần hoàn là xu hướng tất yếu. Bên cạnh đó, đầu tư, đặc biệt là đầu tư vào năng lượng tái tạo, đóng vai trò quyết định trong tăng trưởng xanh. Bên cạnh đó, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các ngành công nghiệp truyền thống có thể gây hiệu ứng ngược, nếu không đi kèm tiêu chuẩn môi trường, dễ dẫn đến hiện tượng chuyển ô nhiễm từ nước phát triển sang nước tiếp nhận đầu tư mà một số nghiên cứu mô tả là hiện tượng “thiên đường ô nhiễm” (Copeland, B.R. & Taylor M.S., 2024). Cuối cùng, thị trường bao gồm thị trường hàng hóa, năng lượng và tài chính cũng ảnh hưởng đến khả năng chuyển đổi xanh. Một thị trường minh bạch, cạnh tranh và có cơ chế định giá phản ánh chi phí môi trường sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sản phẩm và công nghệ sạch phát triển. Ngược lại, thị trường thiên lệch hoặc thiếu thông tin về giá trị môi trường có thể cản trở hành vi tiêu dùng và đầu tư xanh. Tóm lại, yếu tố kinh tế không chỉ bao gồm quy mô và tốc độ tăng trưởng mà còn liên quan đến cấu trúc ngành, hướng đầu tư và đặc điểm thị trường. Để phát triển kinh tế xanh hiệu quả, cần định hướng lại các yếu tố kinh tế nền tảng này theo hướng thân thiện môi trường và bền vững.

Bốn là, yếu tố xã hội. Yếu tố này bao gồm nhận thức cộng đồng, hành vi tiêu dùng, bình đẳng và công bằng xã hội và các giá trị văn hóa, ngày càng được công nhận là yếu tố quyết định quan trọng đối với sự thành công của phát triển kinh tế xanh. Nhận thức cộng đồng rất quan trọng để định hình các phản ứng đối với biến đổi khí hậu và truyền cảm hứng cho các hành động phát triển bền vững. Hành vi tiêu dùng là một lực lượng mạnh mẽ thúc đẩy kinh tế xanh. Xu hướng ưa thích các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường ngày càng gia tăng, trực tiếp tác động lên quyết định đầu tư và chiến lược tiếp thị của doanh nghiệp. Mức sẵn sàng này vẫn duy trì ngay cả trong bối cảnh chi phí sinh hoạt tăng cao và áp lực lạm phát. Thế hệ trẻ, đặc biệt là thế hệ Millennials và Gen Z, đang dẫn dắt xu hướng này, ưu tiên tính bền vững và minh bạch trong quyết định mua sắm. Đặc

biệt, sự công bằng xã hội và bình đẳng là những yếu tố cốt lõi để đảm bảo chuyển đổi công bằng sang kinh tế xanh. Quá trình này có thể gây tác động lớn lên thị trường lao động, dẫn đến mất việc làm trong các ngành truyền thống cường độ carbon cao đồng thời tạo ra cơ hội mới trong các lĩnh vực xanh. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng không đồng đều đến các nhóm dễ bị tổn thương, chẳng hạn như người nghèo, hộ do phụ nữ làm chủ và các cộng đồng bản địa, qua việc mất việc làm, tác động xấu đến sức khỏe và di dời cưỡng bức. Bên cạnh đó, giá trị và chuẩn mực văn hóa có ảnh hưởng sâu sắc đến nhận thức, hành vi và kết quả chính sách môi trường. Các giá trị này định hình cách cá nhân nhìn nhận môi trường và trực tiếp tác động đến hành vi như bảo tồn và quản lý chất thải. Kiến thức sinh thái truyền thống, phổ biến trong nhiều nền văn hóa bản địa, thường đề cao thực hành bền vững sâu sắc. Ngược lại, những nền văn hóa đề cao chủ nghĩa tiêu dùng và vật chất có xu hướng gia tăng lượng rác thải. Chuẩn mực văn hóa cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc áp dụng nguyên tắc kinh tế tuần hoàn, định hướng thái độ về tính bền bỉ của sản phẩm, hàng đã qua sử dụng (secondhand) và quản lý rác thải.

Năm là, yếu tố môi trường. Các yếu tố môi trường đóng vai trò then chốt trong phát triển bền vững, thúc đẩy việc phân bổ nguồn lực nhằm nâng cao hiệu suất môi trường và góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến chất lượng môi trường. Yếu tố môi trường bao gồm điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, rủi ro khí hậu và sinh thái ảnh hưởng đến cơ hội và hạn chế của phát triển kinh tế xanh. Về mặt tích cực, tài nguyên thiên nhiên (rừng, nước, khoáng sản tái tạo) và hệ sinh thái khỏe mạnh là nền tảng cho nguồn cung nguyên liệu sạch và dịch vụ hệ sinh thái bền vững. Tuy nhiên, biến đổi khí hậu, thiên tai, ô nhiễm làm giảm hiệu quả kinh tế và là lý do thúc đẩy chuyển đổi. Bên cạnh đó, suy thoái môi trường và mất đa dạng sinh học gây ra những chi phí kinh tế đáng kể và rủi ro dài hạn như sự sụp

đồ của các dịch vụ hệ sinh thái chọn lọc, ví dụ như sự mất đa dạng sinh học ước tính gây thiệt hại kinh tế toàn cầu 10 nghìn tỷ USD hàng năm, bao gồm chi phí chăm sóc sức khỏe và mất mát nông nghiệp do suy giảm loài thụ phấn (WHO, 2025). Những chi phí này nhấn mạnh sự cần thiết cấp bách của một nền kinh tế xanh để giảm thiểu rủi ro và đảm bảo thịnh vượng lâu dài.

4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Việc phát triển nền kinh tế xanh là xu hướng toàn cầu được thúc đẩy bởi nhu cầu cấp thiết phải giải quyết các vấn đề môi

trường và xã hội. Quá trình này là một quá trình đa diện, chịu tác động của sự tương tác phức tạp giữa các yếu tố chính sách, công nghệ, kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường. Phát triển kinh tế xanh hiệu quả đòi hỏi một phương pháp tiếp cận toàn diện, coi trọng vốn tự nhiên và áp dụng nguyên tắc kinh tế tuần hoàn. Các giải pháp phát triển kinh tế xanh cần được thực hiện đồng bộ việc kiến tạo môi trường thuận lợi cho chuyển đổi xanh, thúc đẩy tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và tạo nền tảng xã hội vững chắc thông qua thay đổi nhận thức và hành vi của người dân./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anderson, J.J (2019), *Carbon Taxes and CO2 Emissions: Sweden as a Case Study*, American Economic Journal: Economic Policy vol. 11, no. 4, November 2019 (pp. 1–30)

2. Bavbek, G. (2016), *Carbon Taxation Policy Case Studies*, EDAM Energy and Climate Change Climate Action Paper Series 2016/4

3. Copeland, B. R., & Taylor, M. S. (2004), *Trade, growth, and the environment*, Journal of Economic Literature, American Economic Association, vol. 42(1), pages 7-71, March

4. European Environment Agency – EEA (2011), *Europe’s environment – An Assessment of Assessments*, <<https://www.eea.europa.eu/en/analysis/publications/europes-environment-aoa>>

5. Green Economy Coalition - GEC (2020), *Principles, priorities and pathways for inclusive green economies: Economic transformation to deliver the SDGs*, <<https://www.greeneconomycoalition.org/assets/reports/GEC-Reports/Principles-priorities-pathways-inclusive-green-economies-web.pdf>>

6. Islam, H. (2024), *Nexus of economic, social, and environmental factors on sustainable development goals: The moderating role of technological advancement and green innovation*, Innovation and Green Development Volume 4, Issue 1, February 2025, 100183

7. Nguyễn Thị Bích Nguyệt (2024), *Kinh tế xanh và các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam*, Tạp chí Công thương điện tử

<<https://tapchicongthuong.vn/kinh-te-xanh-va-cac-nhan-to-anh-huong-den-ket-qua-thuc-hien-chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xanh-tai-viet-nam-123810.htm#:~:text=tr%C3%ACnh%20M%20C%3%20B%4i%20tr%C6%B0%E1%BB%9Dng%20Li%C3%AAn%20Hi%E1%BB%87p,th%C3%AC%20kinh%20t%E1%BA%BF%20xanh%20v%E1%BB%81>>

8. OECD (2011), *Towards Green Growth*, OECD Publishing.

9. Sapar, J.F. & Kusuma, E.R.H. (2025), *Effectiveness of Tax Incentives in Increasing Investment in Green Technology and Green Energy*, Advances in Taxation Research, 3 (1): 54-67.

10. Söderholm, P. (2020), *The green economy transition: the challenges of technological change for sustainability*, Sustainable Earth, 3, 6.

11. Tawiah, V., Zakari, A., & Adedoyin, F. F. (2021), *Determinants of green growth in developed and developing countries*, Environmental Science and Pollution Research, 28: 39227–39242.

12. United Nations Environment Programme – UNEP (2011), *Towards a Green Economy: Pathways to Sustainable Development and Poverty Eradication*.

13. World Bank (2012), *Inclusive Green Growth: The Pathway to Sustainable Development*, Washington, DC: World Bank.

14. WHO (2025), *Biodiversity*, <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/biodiversity>